

Phụ lục III
DỰ TRÙ KINH PHÍ XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ
DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Cơ sở pháp lý
				(VNĐ)	(VNĐ)	
I	Nội dung chi trực tiếp cho việc xây dựng Quyết định ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương				1.948.600.000	
1	Chi lập Dự án (Kế hoạch) xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương trình cấp thẩm quyền phê duyệt	Đề cương	1	1.500.000	1.500.000	Điểm b Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT- BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính
2	Chi công tác phí, đi lại, ăn ở cho chuyên gia tư vấn	Lần	5	2.500.000	12.500.000	Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của HĐND tỉnh Nam Định
3	Thuê xe và Phụ cấp công tác phí đi thực hiện nghiên cứu chuyên đề: điều tra, khảo sát, đánh giá,... phục vụ công tác xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (3 người)				25.200.000	
3.1	Tiền công tác phí cho cán bộ đi điều tra: 03 người x 57 nhà máy (4 nhà máy/ngày)	Ngày	42	200.000	8.400.000	Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của HĐND tỉnh Nam Định

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Cơ sở pháp lý
				(VNĐ)	(VNĐ)	
3.2	<i>Thuê xe ô tô (14 chuyến)</i>	<i>Chuyến</i>	14	1.200.000	16.800.000	Theo thực tế
4	Chi lấy mẫu xét nghiệm nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại nhà máy nước				1.900.400.000	
4.1	<i>Chi phí tư vấn hoạt động đấu thầu xét nghiệm nước sạch, thẩm định giá</i>				50.000.000	Theo thực tế
4.2	<i>Chi xét nghiệm nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại nhà máy nước trên địa bàn tỉnh để kiểm nghiệm, phân tích: (99 chỉ tiêu theo QCVN 01-1:2018/BYT); xét nghiệm 114 mẫu (57 nhà máy nước, mỗi nhà máy lấy 02 mẫu)</i>	<i>Mẫu</i>	114	16.200.000	1.846.800.000	Đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ xét nghiệm.
4.3	<i>Chi tiền công tác phí cho cán bộ dẫn đường và giám sát bên thực hiện lấy mẫu xét nghiệm: 02 người x 57 nhà máy (06 nhà máy /1 ngày)</i>	<i>Ngày</i>	18	200.000	3.600.000	Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của HĐND tỉnh Nam Định
5	Tổ chức Hội thảo chuyên đề lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan cho dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương: 05 cuộc (45 người/cuộc)				9.000.000	Các cuộc họp theo tình hình thực tế

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Cơ sở pháp lý
				(VNĐ)	(VNĐ)	
5.1	Tài liệu cho đại biểu dự họp	Bộ	225	20.000	4.500.000	Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của HĐND tỉnh Nam Định
5.2	Giải khát cho đại biểu	Người	225	20.000	4.500.000	Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của HĐND tỉnh Nam Định
II	Hoạt động phục vụ công tác quản lý Quy chuẩn kỹ thuật địa phương				3.000.000	
1	Họp Hội đồng thẩm tra dự thảo, thông qua Quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Dự kiến 02 cuộc họp; (30 người/cuộc x 02 cuộc)				3.000.000	Các cuộc họp theo tình hình thực tế
1.1	Giải khát: 60 người x 20.000đ/người	Người	60	20.000	1.200.000	Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của HĐND tỉnh Nam Định
1.2	Phô tô tài liệu	Bộ	60	30.000	1.800.000	Theo thực tế
Tổng cộng (I+II)					1.951.600.000	

(Bảng chữ: Một tỷ chín trăm năm mươi một triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn)./.